

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 215/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: ... C
	Ngày: ... 22/1/18

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
- Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San, bao gồm các hồ: Thượng Kon Tum, Đăk Bla 1, PleiKrông, Ialy, Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4 và Sê San 4A.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 và thay thế Quyết định số 1182/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San.

2. Khi các hồ Thượng Kon Tum và Đăk Bla 1 tích nước và vận hành phải tuân thủ theo quy định của Quy trình này.

3. Các Quy trình vận hành của các hồ chứa quy định tại Điều 1 của Quyết định này đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum; Chủ tịch Ủy

ban sông Mê Công Việt Nam, Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Thủ trưởng đơn vị quản lý vận hành hồ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Tổng cục Khí tượng thủy văn;
- Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương;
- Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên;
- Các Công ty: CP thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Thủy điện Ialy, Phát triển thủy điện Sê San, CP Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A, CP thủy điện Sê San 4A; TNHH Trung Việt;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT, các Vụ: CN, NC;
- Lưu: Văn thư, NN (2b), Tuyền- 35

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng

QUY TRÌNH

Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San

(Ban hành kèm theo Quyết định số 215/QĐ-TTg
ngày 13 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hàng năm, các hồ: Thượng Kon Tum, Đăk Bla 1, PleiKrông, Ialy, Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4 và Sê San 4A trên lưu vực sông Sê San phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện PleiKrông và Sê San 4, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Ialy, Thượng Kon Tum, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Đăk Bla 1, không để mực nước hồ vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm;

- Trong quá trình vận hành hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy và Sê San 4 phải góp phần đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4A, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm.

b) Góp phần cắt, giảm lũ cho hạ du và không gây biến động dòng chảy đột ngột vùng biên giới Việt Nam và Campuchia; hạn chế thiệt hại sản xuất ở vùng bán ngập trong lòng hồ Ialy từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 9 hàng năm; góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của hồ chứa Ialy tới khả năng thoát lũ ở vùng hạ du sông Đăk Bla;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Hạn chế thiệt hại sản xuất ở vùng bán ngập trong lòng hồ Ialy từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm;

c) Đảm bảo duy trì lưu lượng nước ở hạ du hồ Sê San 4A không nhỏ hơn 195 m³/s;

d) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Mùa lũ, mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Mùa lũ từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 11.

2. Mùa cạn từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 30 tháng 6.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng Quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Thượng Kon Tum:

- Cao trình mực nước dâng bình thường:	1.160,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	1.161,98 m;
- Cao trình mực nước chết:	1.138,00 m;
- Dung tích toàn bộ:	145,5 triệu m ³ ;
- Dung tích hữu ích:	103,1 triệu m ³ .

2. Hồ Đăk Bla 1:

- Cao trình mực nước dâng bình thường:	584,50 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	589,31 m;
- Cao trình mực nước chết:	583,50 m;
- Dung tích toàn bộ:	4,6 triệu m ³ ;
- Dung tích hữu ích:	0,77 triệu m ³ .

3. Hồ PleiKrông:

- Cao trình mực nước dâng bình thường:	570,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	573,40 m;
- Cao trình mực nước chết:	537,00 m;
- Dung tích toàn bộ:	1.048,7 triệu m ³ ;
- Dung tích hữu ích:	948 triệu m ³ .

4. Hồ Ialy:

- Cao trình mực nước dâng bình thường:	515,00 m;
--	-----------

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 518,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 490,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 1.037 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 779 triệu m³.

5. Hồ Sê San 3:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 304,50 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 309,20 m;
- Cao trình mực nước chết: 303,20 m;
- Dung tích toàn bộ: 92,0 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 3,8 triệu m³.

6. Hồ Sê San 3A:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 239,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 242,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 238,50 m;
- Dung tích toàn bộ: 80,6 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 4,0 triệu m³.

7. Hồ Sê San 4:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 215,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 217,86 m;
- Cao trình mực nước chết: 210,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 893,3 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 264,2 triệu m³.

8. Hồ Sê San 4A:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 155,20 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 166,17 m;
- Cao trình mực nước chết: 150,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 13,1 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 7,6 triệu m³.

Điều 5. Ngoài thời gian mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy trình này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành các hồ: Thượng Kon Tum, Đăk Bla 1, PleiKrông, Ialy, Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4 và Sê San 4A theo chế độ vận hành trong mùa lũ quy

định tại Quy trình này nếu xảy ra một trong các tình huống bất thường sau đây:

1. Khi mực nước một trong các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 đã đạt đến mực nước dâng bình thường mà xuất hiện lũ ở thượng lưu hồ vượt quá lưu lượng xả tối đa qua phát điện của công trình.

2. Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 2 trở lên.

3. Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ sự cố công trình xả hoặc sự cố của các hạng mục bảo đảm an toàn công trình.

4. Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình, khu vực hạ du do Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định.

Việc xem xét, quyết định các phương án vận hành các hồ trong các tình huống bất thường quy định tại Điều này phải đảm bảo an toàn công trình.

Chương II

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 6. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đảm bảo không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông hạ du các hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình cắt, giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 của Quy trình này.

Điều 7. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	Trạm thủy văn	Báo động I (m)	Báo động II (m)	Báo động III (m)
Đắk Bla	Kon Tum	518,0	519,5	520,5
Đắk Bla	Kon Plông	592,0	593,0	594,0

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong thời kỳ mùa lũ được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ

Hồ	Thượng Kon Tum	PleiKrông	Ialy			Sê San 4
Thời đoạn	01/7-30/11	01/7-30/11	01/7-31/8	01/9-30/9	01/10-30/11	01/7-30/11
Mực nước hồ (m)	1.157	569,5	511,2	513,2	514,2	214,5

3. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ khi tham gia giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ

Hồ	Thượng Kon Tum	PleiKrông	Ialy	Sê San 4
Mực nước hồ (m)	1.156	568,2	511,2	214,3

4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ được quy định tại Bảng 4.

Bảng 4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ

Trạm thủy văn	Kon Tum	Kon Plông
Mực nước tại trạm thủy văn (m)	519,7	593,5

Điều 8. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ Thượng Kon Tum

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thể thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Tổng cục Khí tượng thủy văn, nếu các hình thể thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

Điều 9. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ PleiKrông

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Tổng cục Khí tượng thủy văn, nếu các hình thế

thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực Sê San, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đã xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

Điều 10. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Ialy và Sê San 4

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên

lưu vực sông Sê San, Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành các hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước các hồ Ialy và Sê San 4 lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước các hồ Ialy và Sê San 4 nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép chủ động vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trường hợp mực nước hồ Ialy nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3 và mực nước hồ Sê San 4 lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Đối với hồ Ialy: chủ hồ được phép chủ động vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

- Đối với hồ Sê San 4: chủ hồ được phép chủ động vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2.

d) Trường hợp mực nước hồ Ialy lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3 và mực nước hồ Sê San 4 nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Đối với hồ Ialy: vận hành theo quy định tại Điểm a Khoản này;

- Đối với hồ Sê San 4: chủ hồ được phép chủ động vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3.

đ) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Tổng cục Khí tượng thủy văn, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng

chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định vận hành các hồ như sau:

a) Đối với hồ Ialy:

- Vận hành với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm cắt giảm lũ cho hạ du, đồng thời đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định trong từng thời kỳ tại Bảng 5;

- Khi mực nước hồ đạt đến giá trị quy định trong từng thời kỳ tại Bảng 5, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

Bảng 5. Giới hạn mực nước cao nhất của hồ Ialy trong vận hành giảm lũ

Thời kỳ (ngày/tháng)	01/7 - 31/8	01/9 - 30/9	01/10 - 30/11
Mực nước hồ (m)	512	514	515

b) Đối với hồ Sê San 4:

- Vận hành với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ đến cao trình mực nước dâng bình thường nhằm giảm lũ cho hạ du;

- Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước các hồ Ialy, Sê San 4 về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đã xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước các hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đạt báo động II, hồ phải vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

Điều 11. Vận hành phối hợp giảm lũ đối với các hồ Đăk Bla 1, Sê San 3, Sê San 3A và Sê San 4A

1. Trong quá trình hồ Thượng Kon Tum vận hành theo quy định tại Điều 8 của Quy trình này thì hồ Đăk Bla 1 phải vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả không lớn hơn lưu lượng đến hồ, khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, hồ vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

2. Trong quá trình các hồ Ialy và Sê San 4 vận hành theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này thì các hồ Sê San 3 và Sê San 3A phải vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả không lớn hơn lưu lượng đến hồ, khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, hồ vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

Điều 12. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Khi mực nước các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông và Sê San 4 đạt đến mực nước dâng bình thường, mực nước hồ Ialy đạt đến mực nước quy định tại Bảng 5, mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 13. Khi không tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, hàng ngày các hồ Thượng Kon Tum, Đăk Bla 1, PleiKrông, Ialy và Sê San 4 phải vận hành như sau:

1. Hồ Thượng Kon Tum phải vận hành xả nước liên tục về hạ du sông Đăk Nghé với lưu lượng từ $3,3 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $5,8 \text{ m}^3/\text{s}$.

2. Hồ Đăk Bla 1 phải vận hành xả nước liên tục sau đập với lưu lượng không nhỏ hơn $4,6 \text{ m}^3/\text{s}$.

3. Hồ PleiKrông phải vận hành xả nước về hạ du với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $20 \text{ m}^3/\text{s}$.

4. Hồ Ialy phải vận hành xả nước về hạ du với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $100 \text{ m}^3/\text{s}$.

5. Hồ Sê San 4 phải vận hành xả nước về hạ du với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $120 \text{ m}^3/\text{s}$.

6. Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, các hồ Thượng Kon Tum, Đăk Bla 1, PleiKrông, Ialy và Sê San 4 phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Điều 14. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định vận hành các hồ khi xảy ra một trong các tình huống bất thường sau:

1. Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 4 trở lên.

2. Khi một trong các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 đã sử dụng hết dung tích phòng, cắt, giảm lũ mà có cảnh báo, dự báo tiếp tục xuất hiện lũ lớn.

3. Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du.

Điều 15. Tích nước cuối mùa lũ

1. Từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Tổng cục Khí tượng thủy văn, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ trên lưu vực, chủ hồ được phép chủ động tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

2. Trong thời gian các hồ tích nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu Tổng cục Khí tượng thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành các hồ như sau:

a) Vận hành hạ mực nước hồ Thượng Kon Tum để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 8 của Quy trình này;

b) Vận hành hạ mực nước hồ PleiKrông để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 9 của Quy trình này;

c) Vận hành hạ mực nước các hồ Ialy và Sê San 4 để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 10 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 10 của Quy trình này;

d) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Tổng cục Khí tượng Thủy văn, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San thì vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

3. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, nếu không có bản tin cảnh báo tiếp theo của Tổng cục Khí tượng Thủy văn như quy định tại Khoản 2 Điều này, các hồ được phép tích nước, nhưng không được vượt mực nước dâng bình thường.

Chương III

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA TRONG MÙA CẠN

Điều 16. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Vận hành hồ theo các thời kỳ và theo thời đoạn 10 ngày.

2. Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 15 tháng 02, ưu tiên tích nước đối với hồ

PleiKrông; từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 30 tháng 6 hồ Ialy vận hành để mực nước hồ không vượt cao trình 512 m; các hồ Ialy và Sê San 4 phải vận hành xả nước để đảm bảo hồ Sê San 4A có đủ nước xả liên tục xuống hạ du không nhỏ hơn 195 m³/s, trừ trường hợp hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng.

3. Trong quá trình vận hành các hồ phải căn cứ vào mực nước hiện tại của hồ và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới để điều chỉnh việc vận hành sao cho mực nước hồ tại các thời điểm tương ứng không nhỏ hơn giá trị quy định trong Phụ lục III của Quy trình này.

Điều 17. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa cạn

1. Thời kỳ I: Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 15 tháng 02.
2. Thời kỳ II: Từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 30 tháng 4.
3. Thời kỳ III: Từ ngày 01 tháng 5 đến ngày 30 tháng 6.

Điều 18. Vận hành hồ trong thời kỳ I

1. Khi mực nước hồ Ialy ở cao trình lớn hơn 512 m:

Hàng ngày, các hồ vận hành như sau:

a) Hồ PleiKrông:

Vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 20 m³/s và không lớn hơn lưu lượng đến hồ. Khi mực nước hồ đạt mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Hồ Ialy:

Vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 165 m³/s và phải đảm bảo đến ngày 16 tháng 02, mực nước hồ không lớn hơn cao trình 512 m.

c) Hồ Sê San 4:

Vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 195 m³/s và phải bảo đảm thời gian ngừng xả nước giữa hai lần liên tiếp không được vượt quá 09 giờ. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Sê San 4 giảm và có thể thấp hơn giá trị mực nước quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng, nhưng không được nhỏ hơn 195 m³/s để đảm bảo mực nước hồ theo quy định.

d) Nhà máy thủy điện Sê San 4A:

Trường hợp mực nước hồ Sê San 4A nhỏ hơn 154,8 m, vận hành xả nước phát điện liên tục về hạ du với lưu lượng 195 m³/s. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Sê San 4A vượt 154,8 m, nhà máy thủy điện Sê San 4A được phép tăng lưu lượng phát điện về hạ du, nhưng phải đảm bảo tổng lưu lượng xả không vượt quá tổng lượng nước xả của hồ Sê San 4 trong cùng ngày đó.

Trong trường hợp đặc biệt, nhà máy thủy điện Sê San 4A không thể vận hành phát điện, Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải vận hành công xả của hồ Sê San 4A để đảm bảo dòng chảy tối thiểu liên tục về hạ du không nhỏ hơn $195 \text{ m}^3/\text{s}$.

đ) Hồ Thượng Kon Tum:

Vận hành xả nước liên tục về hạ du sông Đăk Nghé không nhỏ hơn $5,8 \text{ m}^3/\text{s}$ đối với các tháng 02, 3 và tháng 4; không nhỏ hơn $3,3 \text{ m}^3/\text{s}$ đối với các tháng 12, 01, 5 và tháng 6. Trường hợp có yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, hồ Thượng Kon Tum phải xả nước xuống hạ du sông Đăk Nghé theo yêu cầu.

e) Hồ Đăk Bla 1:

Vận hành xả nước liên tục qua đập về hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn $4,6 \text{ m}^3/\text{s}$ và đảm bảo tổng lưu lượng xả trung bình ngày sau nhà máy không nhỏ hơn $15 \text{ m}^3/\text{s}$.

g) Hồ Sê San 3 và Sê San 3A:

Vận hành xả nước bảo đảm lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn lưu lượng đến hồ.

2. Khi mực nước hồ Ialy ở cao trình nhỏ hơn 512 m:

Hàng ngày, các hồ vận hành như sau:

a) Hồ PleiKrông:

- Trường hợp mực nước các hồ Ialy và PleiKrông cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông được phép chủ động vận hành nhưng phải đảm bảo lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $20 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ Ialy thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III và mực nước hồ PleiKrông cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $65 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ Ialy cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III và mực nước hồ PleiKrông thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $20 \text{ m}^3/\text{s}$ và không lớn hơn lưu lượng đến hồ;

- Trường hợp mực nước các hồ Ialy và PleiKrông thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Hồ Ialy:

- Trường hợp mực nước hồ Ialy cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ Ialy vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $165 \text{ m}^3/\text{s}$.

Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Ialy giảm và có thể thấp hơn giá trị mực nước quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng, nhưng không được nhỏ hơn $165 \text{ m}^3/\text{s}$ để đảm bảo mực nước hồ theo quy định.

- Trường hợp mực nước hồ Ialy thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, thì vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày từ $140 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $165 \text{ m}^3/\text{s}$.

c) Các hồ Thượng Kon Tum, Đăk Bla 1, Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4 và Nhà máy thủy điện Sê San 4A vận hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 19. Vận hành hồ trong thời kỳ II

Hàng ngày, các hồ vận hành như sau:

1. Hồ PleiKrông:

a) Trường hợp mực nước các hồ Ialy và PleiKrông cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông được phép chủ động vận hành nhưng phải đảm bảo lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $20 \text{ m}^3/\text{s}$;

b) Trường hợp mực nước hồ Ialy thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III và mực nước hồ PleiKrông cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $85 \text{ m}^3/\text{s}$;

c) Trường hợp mực nước hồ Ialy cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III và mực nước hồ PleiKrông thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $20 \text{ m}^3/\text{s}$ và không lớn hơn lưu lượng đến hồ;

d) Trường hợp mực nước các hồ Ialy và PleiKrông thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

2. Hồ Ialy:

a) Trường hợp mực nước hồ Ialy cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ Ialy vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $160 \text{ m}^3/\text{s}$.

Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Ialy giảm và có thể thấp hơn giá trị mực nước quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng, nhưng không được nhỏ hơn $160 \text{ m}^3/\text{s}$ để đảm bảo mực nước hồ theo quy định.

b) Trường hợp mực nước hồ Ialy thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, thì vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày từ $140 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $160 \text{ m}^3/\text{s}$.

3. Các hồ Thượng Kon Tum, Đăk Bla 1, Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4 và Nhà máy thủy điện Sê San 4A vận hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Quy trình này.

Điều 20. Vận hành hồ trong thời kỳ III

Hàng ngày, các hồ vận hành như sau:

1. Hồ PleiKrông:

a) Trường hợp mực nước các hồ Ialy và PleiKrông cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông được phép chủ động vận hành nhưng phải đảm bảo lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $20 \text{ m}^3/\text{s}$;

b) Trường hợp mực nước hồ Ialy thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III và mực nước hồ PleiKrông cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $110 \text{ m}^3/\text{s}$;

c) Trường hợp mực nước hồ Ialy cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III và mực nước hồ PleiKrông thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $20 \text{ m}^3/\text{s}$ và không lớn hơn lưu lượng đến hồ;

d) Trường hợp mực nước các hồ Ialy và PleiKrông thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ PleiKrông vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

2. Hồ Ialy:

a) Trường hợp mực nước hồ Ialy cao hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, hồ Ialy vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn $180 \text{ m}^3/\text{s}$.

Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Ialy giảm và có thể thấp hơn giá trị mực nước quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng, nhưng không được nhỏ hơn $180 \text{ m}^3/\text{s}$ để đảm bảo mực nước hồ theo quy định.

b) Trường hợp mực nước hồ Ialy thấp hơn giá trị quy định trong Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, thì vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày từ $140 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $180 \text{ m}^3/\text{s}$.

3. Các hồ Thượng Kon Tum, Đăk Bla 1, Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4 và Nhà máy thủy điện Sê San 4A vận hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Quy trình này.

Điều 21. Vận hành đảm bảo mực nước hồ trong mùa cạn

1. Trong quá trình vận hành các hồ theo quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Quy trình này phải bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại

các thời điểm quy định trong Phụ lục III của Quy trình này.

2. Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục III của Quy trình này, căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, yêu cầu nước ở hạ du và phương án đề xuất của chủ hồ, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ cho phù hợp.

3. Trong trường hợp vào đầu mùa cạn mà mực nước các hồ không đạt giá trị quy định trong Phụ lục III của Quy trình này, các chủ hồ phải đề xuất phương án xử lý gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 mực nước hồ đạt giá trị như quy định trong Phụ lục III của Quy trình này.

4. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng mà không thể đảm bảo mực nước hồ, các chủ hồ phải đề xuất phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định phương án xả nước của các hồ và phải thông báo cho phía Campuchia.

Chương IV

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 22. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai

1. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum:

a) Trong mùa lũ:

- Tổ chức xây dựng công cụ tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San;

- Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định. Việc ban hành lệnh vận hành hồ phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm thực hiện, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành các hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

- Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả

năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

b) Trong mùa cạn:

Quyết định vận hành các hồ trong trường hợp bất thường theo quy định tại Điều 5 của Quy trình này, đồng thời báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai để chỉ đạo, xử lý.

2. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai:

a) Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

b) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du lưu vực sông Sê San khi các hồ xả nước.

3. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ và các cơ quan liên quan quy định tại Điều này đều phải thực hiện bằng văn bản và được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 23. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum:

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước;

b) Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn;

c) Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn. Quyết định vận hành các hồ trong trường hợp bất thường theo quy định tại Điều 14 của Quy trình này; đồng thời, chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại;

d) Chỉ đạo đơn vị quản lý, vận hành hồ thực hiện việc đảm bảo an toàn hồ thuộc phạm vi quản lý của mình; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị theo quy định và thực hiện vận hành hồ theo đúng Quy trình này;

đ) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối;

e) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này;

g) Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này;

h) Trường hợp có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai:

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước;

b) Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum trong việc chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn;

c) Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại khi xảy ra các tình huống lũ lụt bất thường;

d) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối;

đ) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này;

e) Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này;

g) Trường hợp có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ xả nước điều tiết nước cho hạ du.

Điều 24. Trách nhiệm của Trường Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt, hạn hán ở hạ du trong trường hợp vượt quá khả năng xử lý của địa phương.

2. Đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất thường.

3. Quyết định việc vận hành các hồ trong tình huống đặc biệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy trình này.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tổng công ty Phát điện 3, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A và Công ty TNHH Trung Việt thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4, Sê San 4A, Sê San 3, Sê San 3A và Đăk Bla 1.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ thủy điện thực hiện việc vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định của Quy trình; lắp đặt hệ thống báo động, thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi các hồ chứa thủy điện tiến hành xả lũ.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia xây dựng kế hoạch để thực hiện huy động sự tham gia tối đa có thể của các nhà máy thủy điện vào hệ thống điện quốc gia, bảo đảm phù hợp với yêu cầu về vận hành chống lũ cho hạ du trong mùa lũ và các yêu cầu về thời gian, lưu lượng xả của từng hồ trong mùa cạn theo đúng quy định của Quy trình này.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trường Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

5. Chỉ đạo các chủ hồ thủy điện lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Tập

đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực; lập kế hoạch xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trong mùa lũ:

a) Chỉ đạo đảm bảo an toàn cho các công trình thủy lợi có liên quan;

b) Chỉ đạo xử lý các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Mê San, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo quy định.

2. Trong mùa cạn:

a) Chỉ đạo các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước;

b) Chỉ đạo các địa phương và cơ quan có liên quan chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp với khả năng nguồn nước trong những trường hợp cần thiết.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn thực hiện Quy trình. Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ theo Quy trình này và tổ chức xây dựng công cụ giám sát, tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo Tổng cục Khí tượng Thủy văn tổ chức thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo theo chế độ và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định của Quy trình này.

3. Chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị quản lý, vận hành hồ thực hiện việc chia sẻ và thông báo kịp thời thông tin về vận hành và xả nước của hệ thống hồ chứa thủy điện cho các cơ quan chức năng của Campuchia theo quy định.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định phương án điều tiết nước cho hạ du trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo quy định tại Điều 21 của Quy trình này.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ khi cần thiết.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ trưởng các Bộ, ngành liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo đảm bảo an toàn các công trình, các hoạt động khai thác, sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan xây dựng biện pháp xử lý các sự cố do lũ gây ra và lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này.

Điều 29. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Thượng Kon Tum, Đăk Bla 1, PleiKrông, Ialy, Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4 và Sê San 4A

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin số liệu theo quy định của Quy trình này.

3. Lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực; xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

4. Hàng ngày, cung cấp số liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực theo yêu cầu.

5. Trong mùa lũ:

a) Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành hồ của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum;

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

- Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải thông báo ngay tới các cơ quan, đơn vị được quy định như sau:

- Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn các tỉnh Gia Lai và Kon Tum;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Ialy đối với việc thực hiện lệnh vận hành của hồ Thượng Kon Tum;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Sê San 4 đối với việc thực hiện lệnh vận hành của các hồ PleiKrông và Ialy.

c) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Bộ Công Thương;

d) Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Sê San 4 phải thực hiện thông báo kịp thời mọi thông tin như đã cam kết cho phía Campuchia theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 của Quy trình này;

đ) Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản này được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý;

e) Khi xuất hiện các trường hợp bất thường quy định tại Điều 14 của Quy trình này phải báo cáo ngay tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum kèm theo phương án đề xuất để xem xét, quyết định việc vận hành hồ.

6. Trong mùa cạn:

a) Tổ chức vận hành sao cho mực nước các hồ PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Thượng Kon Tum tại các thời điểm không nhỏ hơn giá trị quy định tại Phụ lục III của Quy trình này;

b) Nếu xảy ra sự cố mà không thể vận hành hồ theo quy định của Quy trình này hoặc trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ phải đề xuất phương án, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum, Gia Lai để thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du.

Đối với Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San còn có trách nhiệm thông báo bằng fax cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri nhằm đảm bảo thông tin cho các cơ quan liên quan phía Campuchia để kịp thời phối hợp có ứng xử cần thiết.

c) Trong trường hợp vận hành bình thường Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải thông báo kế hoạch xả nước hai tuần tiếp theo bằng fax trước 07 ngày cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri;

d) Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A nhằm đảm bảo duy trì lưu lượng xả liên tục về hạ du không nhỏ hơn $195 \text{ m}^3/\text{s}$;

đ) Hàng ngày, Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải thông báo kế hoạch vận hành xả nước cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A. Đồng thời, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A phải thông báo kế hoạch phát điện cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San;

e) Trong trường hợp đặc biệt, đến ngày 16 tháng 02 hồ Ialy không thể đưa mực nước về cao trình 512 m, Giám đốc Công ty Thủy điện Ialy phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum để chỉ đạo biện pháp sản xuất ở vùng bán ngập lòng hồ Ialy từ cao trình 512 đến 515 m;

g) Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục III của Quy trình này, lập ngay phương án đề xuất điều chỉnh và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, quyết định;

h) Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng, lập ngay phương án đề xuất điều chỉnh và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, quyết định;

i) Trường hợp xảy ra các tình huống bất thường quy định tại Điều 5 của Quy trình này, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay đến Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum để xem xét, quyết định;

Điều 30. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 điều tiết lũ trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty thủy điện Ialy đối với các hồ PleiKrông, Ialy và Sê San 3, Tổng công ty Phát điện 3 đối với hồ Thượng Kon Tum, Công ty Phát triển thủy điện Sê San đối với hồ Sê San 4 và hồ Sê San 4A, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A đối với hồ Sê San 3A, Công ty TNHH Trung Việt đối với hồ Đăk B'la 1 để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Kon Tum để chỉ đạo công tác phòng chống lũ cho hạ du.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du, Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo điều chỉnh chế độ vận hành.

5. Hàng năm, phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Kon Tum để theo dõi, chỉ đạo.

6. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 30 tháng 6, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo, xử lý.

Điều 31. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại Trạm Thủy văn Kon Tum vào 11 giờ;

b) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại Trạm Thủy văn Kon Tum và Kon Plông vào 11 giờ;

c) Hàng ngày, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A và Công ty TNHH Trung Việt phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thể thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương:

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo. Tần suất thực hiện bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày

15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (sau đây gọi tắt là Quyết định số 46);

- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc hệ thống sông Sê San theo quy định;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ, lũ khẩn cấp tại các Trạm thủy văn Kon Tum. Tần suất thực hiện bản tin theo quy định tại Quyết định số 46.

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên:

- Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại các trạm Thủy văn Kon Tum và Trạm Thủy văn Kon Plông. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định số 46;

- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Sê San và quy định về điện báo;

- Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại các trạm thủy văn Kon Tum và Trạm Thủy văn Kon Plông. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định số 46;

- Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại các trạm thủy văn Kon Tum và Kon Plông đạt giá trị quy định tại Bảng 1 và Bảng 4.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A và Công ty TNHH Trung Việt phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần, Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

3. Hàng năm, trước ngày 01 tháng 11 Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng xuất hiện lũ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 30 tháng 11 để phục vụ việc điều hành vận hành các hồ theo quy định tại Điều 15 của Quy trình này.

Điều 32. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp thông tin, số liệu như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước 12 giờ hàng ngày;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A và Công ty TNHH Trung Việt trước 12 giờ hàng ngày;

c) Các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên trước 10 giờ hàng ngày;

d) Đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa bậc trên phải thực hiện việc cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho đơn vị quản lý vận hành hồ bậc dưới, cụ thể: hồ Thượng Kon Tum đối với hồ Đăk Bla 1; hồ PleiKrông và Đăk Bla 1 đối với hồ Ialy, hồ Ialy đối với hồ Sê San 3, hồ Sê San 3 đối với hồ Sê San 3A, hồ Sê San 3A đối với hồ Sê San 4 và hồ Sê San 4 đối với hồ Sê San 4A.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thể thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty TNHH Trung Việt.

Khi mực nước tại Trạm Thủy văn Kon Tum và Kon Plông đạt mức quy định tại Bảng 1, Bảng 4, phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San.

c) Các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên;

d) Đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa bậc trên phải thực hiện việc cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho đơn vị quản lý vận hành hồ bậc dưới, cụ thể: hồ Thượng Kon Tum đối với hồ Đăk Bla 1; hồ PleiKrông và Đăk Bla 1 đối với hồ Ialy, hồ Ialy đối với hồ Sê San 3, hồ Sê San 3 đối với hồ Sê San 3A, hồ Sê San 3A đối với hồ Sê San 4 và hồ Sê San 4 đối với hồ Sê San 4A.

3. Công ty Phát triển thủy điện Sê San là đầu mối cung cấp thông tin cho phía Campuchia về vận hành, xả nước theo Quy trình như sau:

a) Trong trường hợp vận hành bình thường, thông báo kế hoạch xả nước hai tuần tiếp theo bằng đường fax trước 07 ngày cho các cơ quan: Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;

b) Trong trường hợp vận hành đặc biệt (xả nước, tích nước...) có kế hoạch trước, thông báo trước 07 ngày bằng đường fax cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam để thông báo cho phía Campuchia;

c) Trong trường hợp xả lũ khẩn cấp gây biến động lớn về mực nước ở hạ du hoặc xả lũ khẩn cấp, thông báo khẩn bằng đường fax cho các cơ quan: Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đảm bảo thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan của Campuchia, hạn chế tối đa tổn thất do xả lũ.

4. Các đơn vị quản lý, vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy và Sê San 4A phải chia sẻ và thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thông báo cho phía Campuchia.

5. Trách nhiệm báo cáo:

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A và Công ty TNHH Trung Việt có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam,

Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước để theo dõi, chỉ đạo;

b) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Cục Quản lý tài nguyên nước.

6. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax;
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại;
- đ) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM).

Điều 33. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin báo cáo trong mùa cạn

1. Trách nhiệm tổ chức quan trắc, dự báo:

a) Tổng cục Khí tượng Thủy văn - Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc các trị số khí tượng thủy văn: số liệu mưa, mực nước của toàn bộ mạng quan trắc thuộc hệ thống sông Sê San;

- Nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Sê San vào ngày 01 hàng tháng.

b) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A và Công ty TNHH Trung Việt:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

- Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Tổng cục Khí tượng thủy văn: Chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Trung tâm Điều

độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A và Công ty TNHH Trung Việt các số liệu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

b) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A và Công ty TNHH Trung Việt cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu sau:

- Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A và Công ty TNHH Trung Việt phải thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San nhằm đảm bảo xả nước với tổng lượng xả không nhỏ hơn giá trị được quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Quy trình này;

d) Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A nhằm đảm bảo duy trì lưu lượng xả về hạ du không nhỏ hơn giá trị được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 18 của Quy trình này;

đ) Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A phải thông báo cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San kế hoạch khai thác, sử dụng nước hai tuần đầu tháng, cấp trước ngày 23 tháng trước và kế hoạch khai thác, sử dụng nước hai tuần cuối tháng, cấp trước ngày 07 hàng tháng và thông báo ngay trường hợp nhà máy thủy điện Sê San 4A dừng hoàn toàn các tổ máy.

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bảng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;


c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại;

đ) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM).

Điều 34. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San, nếu có nội dung cần sửa đổi bổ sung, Thủ tướng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



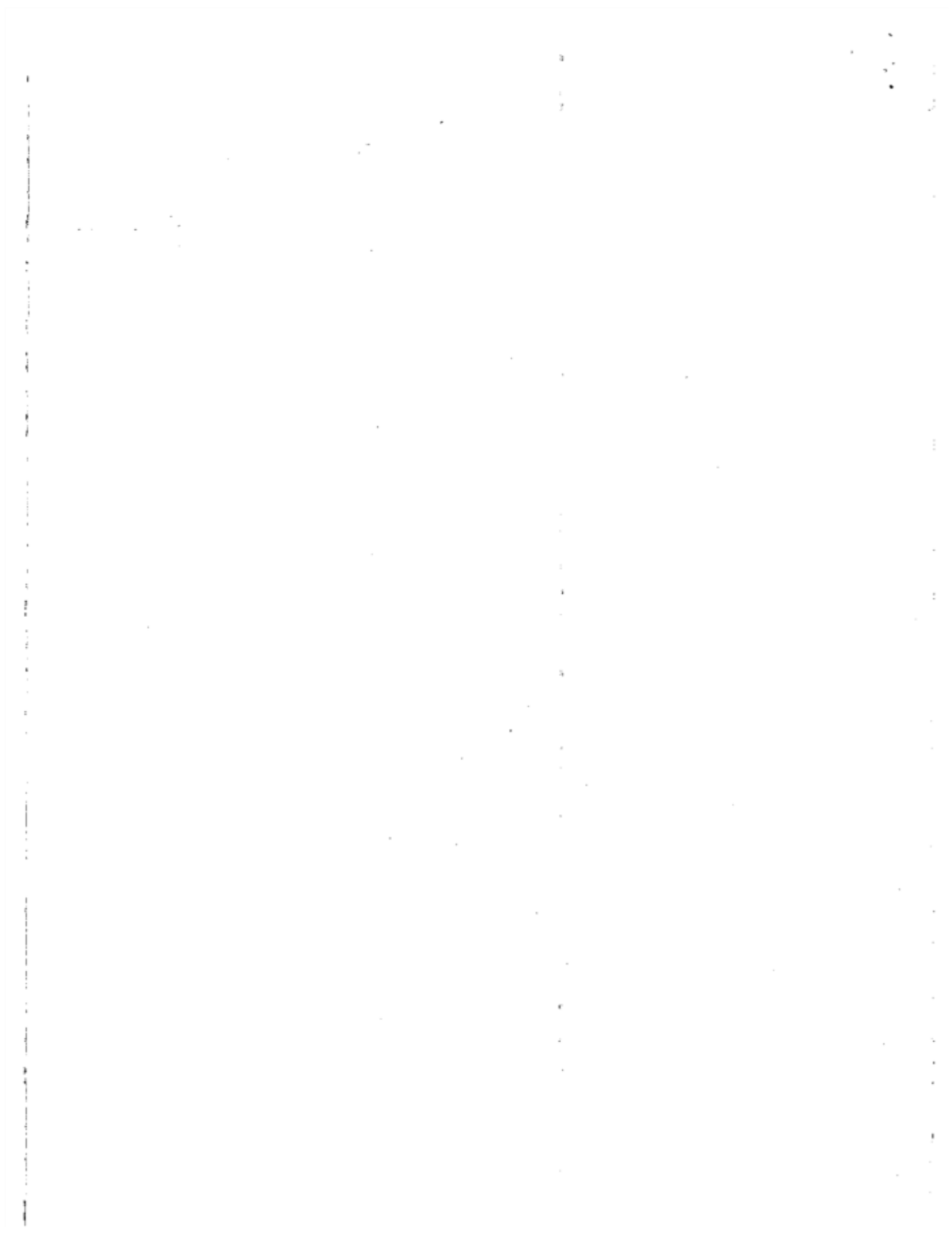
The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ' around the perimeter and a central emblem with a star. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

Trịnh Đình Dũng



Phụ lục I
BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA
Ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Thông số hồ chứa	Đơn vị	Thượng Kon Tum	Bắc Bô I	Pleikông	Laly	Sê San 3	Sê San 3A	Sê San 4	Sê San 4A	
I	Thông số hồ chứa										
1	Diện tích lưu vực F_{lv}	km ²	374	1536	3.216	7.455	7.788	8.084	9.326	9.368	
2	Lưu lượng trung bình nhiều năm	m ³ /s	17,4	39,7	128	260	274	286	330	330	
3	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra	m ³ /s	3.320	3650	10.000	17.570	17.536		20.090	17.950	
4	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế	m ³ /s	2.172	2920	7.063	17.570	14.700	14.676	16.570	15.060	
5	Mức nước lũ kiểm tra	m	1161,9	589,31	573,4	518	309,2	242	217,8	166,2	
6	Mức nước dâng bình thường	m	1160	584,5	570	515	304,5	239	215	155,2	
7	Mức nước chết	m	1138	583,5	537	490	303,2	238,5	210	150,0	
8	Dung tích toàn bộ W_{tb}	10 ⁶ m ³	145,5	4,6	1.048,7	1.037,1	92,0	80,6	893,3	13,1	
9	Dung tích hữu ích W_{hi}	10 ⁶ m ³	103,1	0,77	948,0	779,0	3,8	4	264,2	7,5	
10	Dung tích chết W_c	10 ⁶ m ³	42,4	3,832	100,7	258,1	88,2	76,6	629,1	5,6	
11	Diện tích mặt hồ ở MNDBT	km ²	7,08	0,767	53,28	64,50	3,4	8,46	58,41	1,75	
II	Nhà máy thủy điện										
1	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m ³ /s	29.96	91,52	330	420	486	564	719	589,5	
2	Cột nước phát điện lớn nhất	m	944,71		57,5	208,5	66,5	24,3	61,7	17,7	
3	Cột nước phát điện nhỏ nhất	m	883		22,3	170,5	49,5	20,43	53,9	12,0	
4	Cột nước phát điện tính toán	m	879	19,28	34	190,0	60,5	21,5	56,0	12,2	
5	Công suất đảm bảo (N_{db})	MW	90,7	2,5	32,7	286,2	74,1	26,3	106,4	21,5	
6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	220	15	100	720,0	260	108	360,0	63,0	
7	Điện lượng bình quân năm (E_0)	10 ⁶ Kwh	1.094,2	61,639	417,2	3.680	1298	479,3	1.494,0	331,20	
8	Số tổ máy	Tổ máy	2	2	2	4	2	2	3	3	





Phụ lục II

BẢNG TRA VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỨC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH CÁC HỒ CHỨA

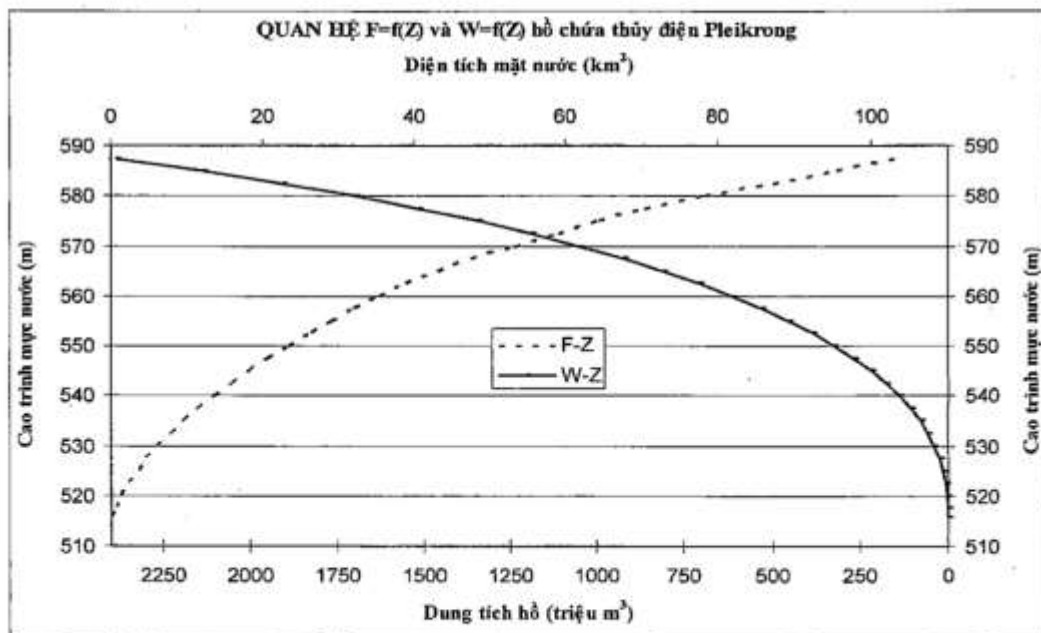
(Ban hành kèm theo Quyết định số 215 /QĐ-TTg

ngày 13 tháng 04 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HỒ CHỨA PLEIKRÔNG

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện PleiKrông

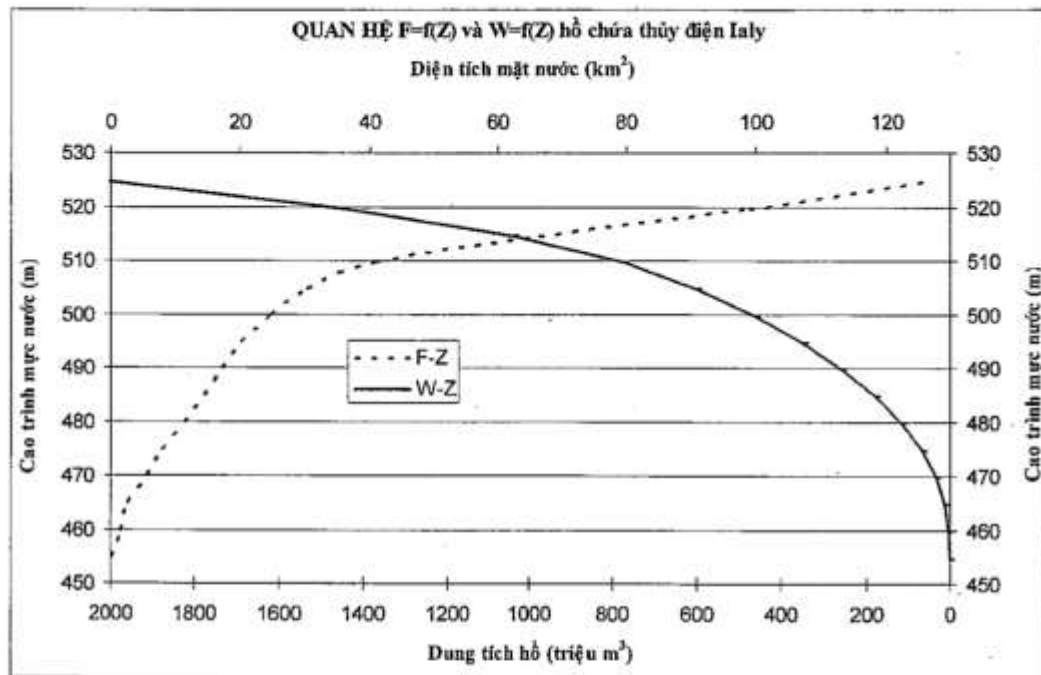
TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³	TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³
1	515,7	0	0	16	552,5	26,30	384,08
2	517,5	0,74	0,46	17	555,0	28,95	453,11
3	520,0	1,33	3,01	18	557,5	32,06	529,34
4	522,5	2,43	7,63	19	560,0	35,40	613,63
5	525,0	3,71	15,25	20	562,5	38,98	706,57
6	527,5	4,70	25,73	21	565,0	43,23	809,29
7	530,0	6,12	39,21	22	567,5	47,54	922,72
8	532,5	8,11	56,93	23	570,0	53,29	1.048,69
9	535,0	9,76	79,23	24	572,5	59,19	1.189,22
10	537,5	11,69	106,00	25	575,0	64,49	1.343,79
11	540,0	13,83	137,87	26	577,5	70,56	1.512,30
12	542,5	16,14	175,29	27	580,0	78,42	1.698,19
13	545,0	18,34	218,36	28	582,5	87,27	1.905,21
14	547,5	20,64	267,06	29	585,0	95,60	2.133,72
15	550,0	23,37	322,03	30	587,5	103,19	2.382,15



II. HỒ CHỨA IALY

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Ialy

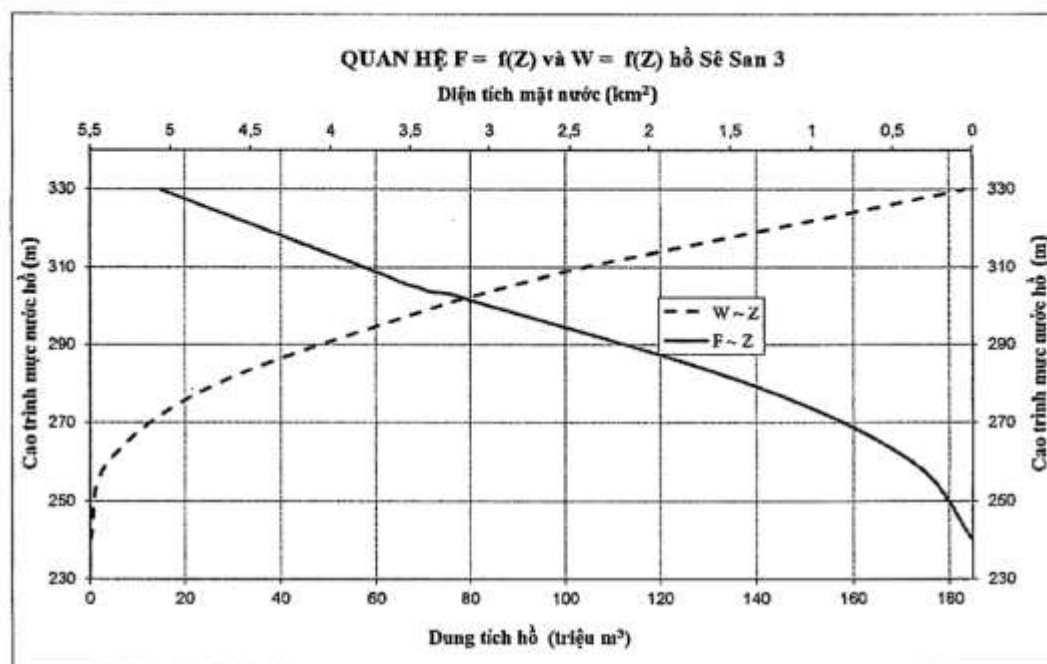
TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³	TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³
1	454,66	0	0	9	494,66	20,20	349,18
2	459,66	1,57	2,61	10	499,66	24,80	461,47
3	464,66	2,55	12,18	11	504,66	30,25	598,86
4	469,66	5,66	32,21	12	509,66	40,85	775,96
5	474,66	8,03	66,26	13	514,66	66,50	1.037,09
6	479,66	11,42	114,64	14	519,66	98,92	1.442,59
7	484,66	14,41	179,07	15	524,66	125,67	2.002,73
8	489,66	17,23	258,07				



III. HỒ CHỨA SÊ SAN 3

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Sê San 3

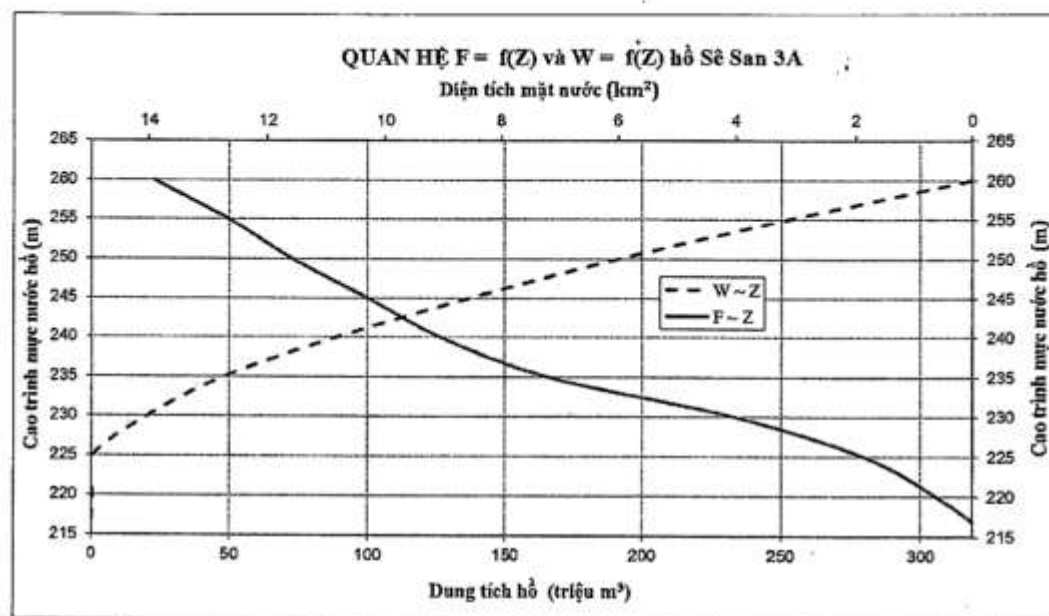
TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³
1	240	0	0
2	260	0,38	3,8
3	280	1,38	26,6
4	300	3	73,5
5	303	3,24	82,2
6	303,5	3,35	83,7
7	304	3,4	85,2
8	304,5	3,43	86,7
9	306	3,55	91,3
10	310	3,79	104,2
11	330	5,06	183,3



IV. HỒ CHỨA SÊ SAN 3A

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Sê San 3A

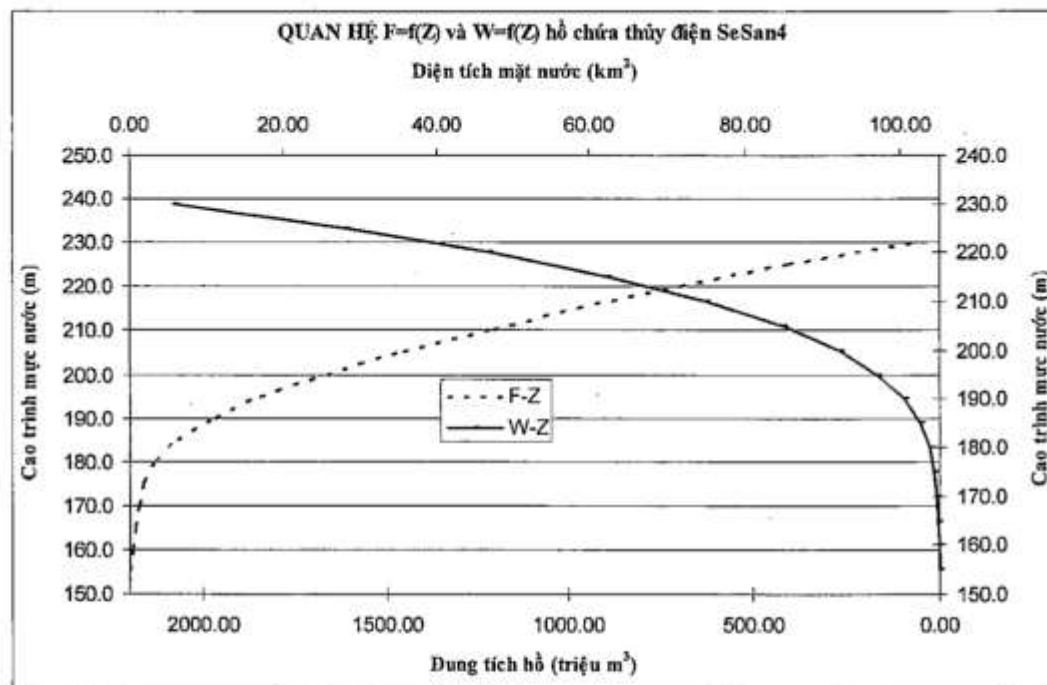
TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³
1	216,9	0	0
2	220	0,61	0,63
3	225	1,84	0,67
4	230	4	20,71
5	235	7,18	48,27
6	240	9,03	88,69
7	245	10,29	137,00
8	250	11,58	191,60
9	255	12,65	252,20
10	260	13,91	318,50



V. HỒ CHỨA SÊ SAN 4

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Sê San 4

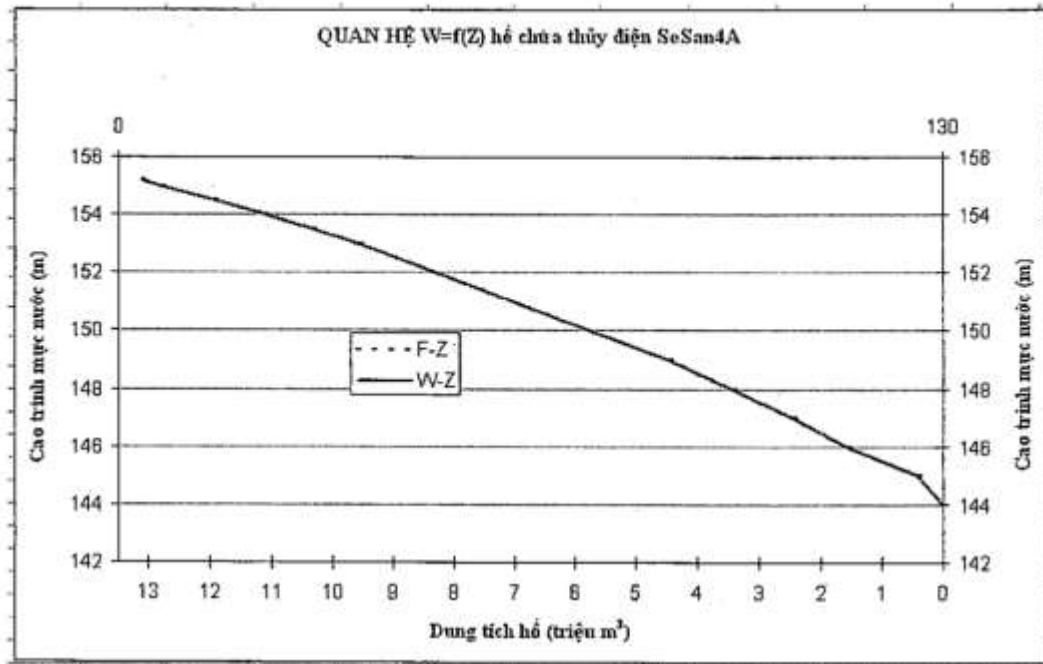
TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³	TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³
1	155,0	0	0	9	195,0	16,82	165,45
2	160,0	0,28	0,47	10	200,0	25,55	270,61
3	165,0	0,78	3,01	11	205,0	35,48	422,51
4	170,0	1,18	7,88	12	210,0	47,46	629,14
5	175,0	1,82	15,32	13	215,0	58,41	893,34
6	180,0	3,48	28,35	14	220,0	71,74	1.218,14
7	185,0	6,35	52,57	15	225,0	85,36	1.610,40
8	190,0	11,20	95,87	16	230,0	102,19	2.078,64



VI. HỒ CHỨA SÊ SAN 4A

Bảng tra quan hệ $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Sê San 4A

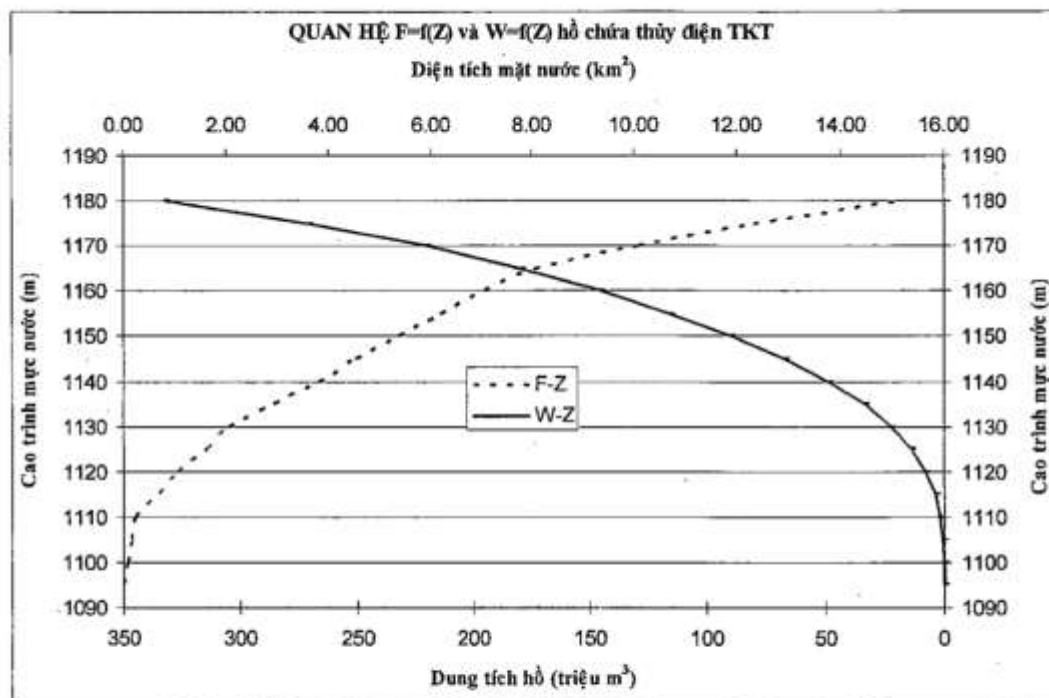
TT	Mức nước hồ (Z), m	Thể tích (W), triệu m ³	TT	Mức nước hồ (Z), m	Thể tích (W), triệu m ³
1	144	0	7	153	9,56
2	145	0,43	8	153,5	10,34
3	146	1,56	9	154	11,11
4	147	2,45	10	154,5	11,95
5	148	3,42	11	155	12,78
6	149	4,46	12	155,2	13,13



VII. HỒ CHỨA THƯỢNG KON TUM

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Thượng Kon Tum

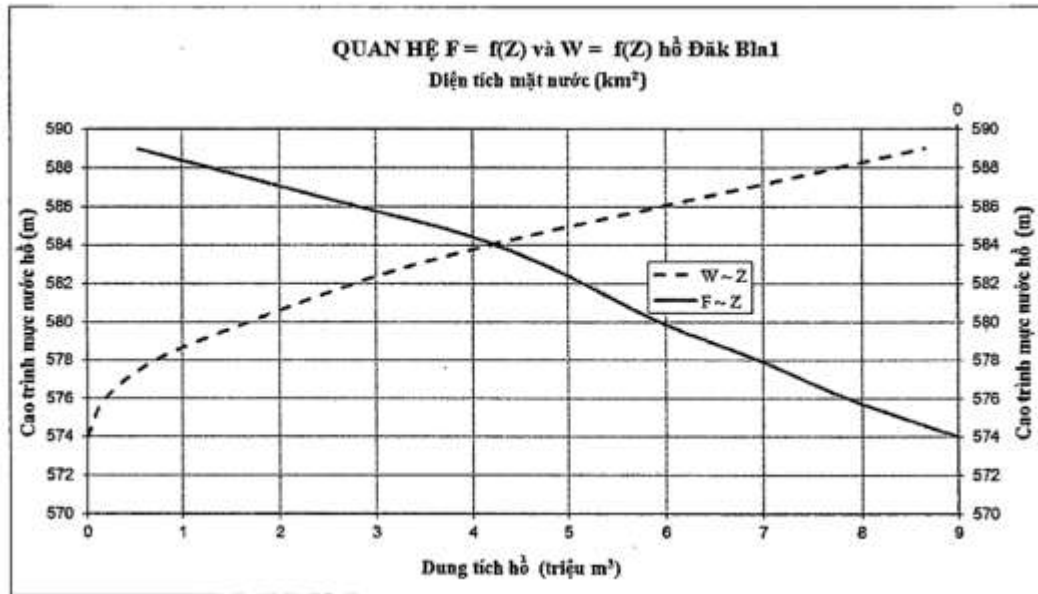
TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³	TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³
1	1095	0	0	10	1140	3,82	48,54
2	1100	0,094	0,14	11	1145	4,54	67,34
3	1105	0,158	0,70	12	1150	5,38	89,64
4	1110	0,242	1,89	13	1155	6,2	115,67
5	1115	0,696	3,62	14	1160	7,08	145,52
6	1120	1,093	7,61	15	1165	8,05	179,54
7	1125	1,648	13,73	16	1170	10,08	220,26
8	1130	2,075	22,09	17	1175	12,33	270,61
9	1135	2,952	33,34	18	1180	15,15	332,33



VIII. HỒ CHỨA ĐẮK BLA 1

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Đăk Bla 1

TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³
1	574	0	0
2	576	0,19	0,19
3	578	0,34	0,72
4	580	0,51	1,68
5	582,6	0,68	3,14
6	584,5	0,84	4,6
7	586	1,03	5,95
8	587,5	1,22	7,3
9	589	1,41	8,65





Phụ lục III

MỨC NƯỚC TỐI THIỂU CÁC HỒ CHỨA TẠI CÁC THỜI ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 215/QĐ-TTg
ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thời điểm (ngày/tháng)	PleiKrông (m)	Ialy (m)	Sê San 4 (m)	Thượng Kon Tum (m)
1	01/12	568,7	512,2	214,5	1160,0
2	11/12	568,3	511,7	214,3	1160,0
3	21/12	568,0	510,8	214,3	1160,0
4	01/1	567,8	509,5	214,1	1160,0
5	11/1	567,5	508,1	214,1	1160,0
6	21/1	567,2	506,5	214,1	1160,0
7	01/2	567,0	504,7	213,7	1160,0
8	11/2	566,7	502,4	213,7	1160,0
9	21/2	566,4	501,8	213,7	1159,7
10	01/3	566,0	501,2	212,3	1158,1
11	11/3	564,9	500,4	212,3	1156,4
12	21/3	563,6	499,4	212,3	1154,7
13	01/4	562,3	498,1	210,7	1152,7
14	11/4	560,8	496,9	210,7	1150,9
15	21/4	559,3	495,6	210,7	1148,7
16	01/5	557,6	494,6	210,3	1146,4
17	11/5	554,6	493,7	210,3	1144,4
18	21/5	551,4	493,0	210,3	1142,4
19	01/6	547,6	492,4	210,3	1141,6
20	11/6	543,3	491,5	210,3	1140,2
21	21/6	539,1	490,6	210,3	1139,0
22	30/6	537,0	490,0	210,0	1138,0